

Số: 11671/QĐ-UBND

Hương Khê, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước  
huyện Hương Khê giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;*

*Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hương Khê lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ (sau khi đã thống nhất với các phòng, đơn vị liên quan).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Hương Khê, giai đoạn 2021 - 2030.

**Điều 2.** Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 và hàng năm của đơn vị mình theo nội dung Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy và các Ban đảng;
- UBMTTQ huyện và các đoàn thể;
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Ninh**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC HUYỆN HƯƠNG KHÊ GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11671/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2030 với các nội dung sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; bám sát những định hướng chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh<sup>1</sup>, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tổng thể, đồng bộ trên các nội dung, lĩnh vực đảm bảo theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ. Các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu phải quyết tâm cao, kiên trì, luôn xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành, là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng hàng đầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành từ huyện đến xã, thị trấn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phân cấp quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng nền hành chính đảm bảo công khai, phục vụ tốt người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Quá trình tiến hành phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ, công chức, viên chức. Các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải hướng tới mục tiêu tạo thuận lợi, giảm tối đa chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu về phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030

Kế thừa những kết quả đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, bài học thành công trong cải cách hành chính của các địa phương, đơn vị để vận dụng vào tình hình thực tiễn của huyện một cách linh hoạt, hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU CHUNG**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; từng bước củng cố hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong tình hình mới.

Phần đầu trong giai đoạn 2021 - 2030, chất lượng và thứ hạng về chỉ số CCHC của huyện Hương Khê từng bước được cải thiện và được xếp từ loại khá trở lên trong khối cấp huyện. Tập trung lãnh đạo thực hiện công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức và toàn xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; trong đó có những nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương và cấp tỉnh.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trọng tâm là thể chế liên quan đến thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; các cơ chế, chính sách tạo bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của mọi người dân.

#### **1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- Tiếp tục kiến nghị Trung ương xây dựng hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, cụ thể:

+ Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

+ Hoàn thiện thể chế về phân cấp, ủy quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 26/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính nhà nước theo ngành, lĩnh vực nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Hoàn thiện thể chế nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Phấn đấu 100% Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch Nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương. Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh giao HĐND và UBND huyện quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời.

- Phấn đấu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

b) Đến năm 2030

- 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh giao HĐND và UBND huyện quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời.

- 100% văn bản quy pháp pháp luật của HĐND, UBND huyện, xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

### **1.3. Nhiệm vụ**

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của cấp trên về tổ chức bộ máy hành chính, về quản lý CBCCVV và người lao động, về chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

- Cụ thể hóa hệ thống quy định và chính sách về thu hút đầu tư, đất đai; khoa học và công nghệ để tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách mới quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền theo sự phân cấp, ủy quyền và các văn bản liên quan đến nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các phòng, ban, ngành, xã, thị trấn.

- Kịp thời kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, tài nguyên môi trường nhằm xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp đảm bảo cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, chỉ số CCHC.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh

lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

## **2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

### **a) Đến năm 2025**

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các phòng, UBND các xã, thị trấn có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời.

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

#### b) Đến năm 2030

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của cấp huyện, cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được rà soát xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời;

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

### **2.3. Nhiệm vụ**

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết,

không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế, đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý trong từng ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thống nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, địa phương, đơn vị. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

#### **3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

##### **a) Đến năm 2025**

- 100% cơ quan, đơn vị được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí thành lập, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cơ quan, đơn vị được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.



- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

- Cơ cấu lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tính hợp lý, hoạt động hiệu quả; chuyển dần số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang ngân sách do đơn vị tự đảm bảo ở các đơn vị: đến năm 2025, giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

#### b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tinh gọn triệt để cơ cấu tổ chức bên trong và các tổ chức trung gian.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp để chuyển các đơn vị sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

### **3.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định mới của Trung ương, tỉnh; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Rà soát, xác định rõ các nhiệm vụ mà các cơ quan hành chính phải thực hiện, tách bạch với hoạt động sự nghiệp của từng ngành, lĩnh vực. Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp, giữa cấp trên và cấp dưới; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp đảm bảo vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vừa đảm bảo tinh gọn bộ máy; tập trung sắp xếp cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo

nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện bố trí cấp phó các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng các tiêu chí thành lập, tiêu chí số cấp phó, số công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **4.1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 15/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Khê Khóa XXX về tăng cường lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2021- 2030 và những năm tiếp theo. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

##### **4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

###### **a) Đến năm 2025**

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; phân đầu 10% số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

- 70% cán bộ, công chức, viên chức được nâng ngạch, thăng hạng theo đúng vị trí việc làm.

###### **b) Đến năm 2030**

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Từ 20% - 25% số lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân huyện, trên 20% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được thăng hạng, nâng ngạch theo đúng vị trí việc làm.

### **4.3. Nhiệm vụ**

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCVC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCCVC trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm tại đơn vị, địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

### **5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025

- Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

- Giao tự chủ tài chính cho 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

#### b) Đến năm 2030

- Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026.

- Giảm bình quân 15% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

### **5.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

Chú trọng nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ, thông tin, cơ sở dữ liệu; tổ chức thực hiện chuyển đổi số đồng bộ các quy trình nghiệp vụ, quy trình thủ tục hành chính từ huyện đến xã, thị trấn. Ứng dụng hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của các ngành. Thực hiện đúng lộ trình hiện đại hoá nền hành chính, tiến tới chính quyền số huyện; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, hiện đại hoá nền hành chính với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

### **6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### a) Đến năm 2025

- 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Triển khai Hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ UBND huyện đến 100% UBND cấp xã phục vụ họp và chỉ đạo trực tuyến.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn huyện.

#### b) Đến năm 2030

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Thực hiện 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đưa vào vận hành, khai thác và được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư toàn huyện đạt 100%;

- Phần đầu đưa huyện Hương Khê nằm trong nhóm đầu của tỉnh về Chính phủ số.

### **6.3. Nhiệm vụ**

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; thuê dịch vụ trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây phục vụ quản lý tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã, ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới.

- Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã, đồng thời kết nối với Chính phủ, tỉnh.

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của các sở, ngành và tỉnh; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Hoàn thiện Hệ thống: phần mềm quản lý hồ sơ công việc, theo dõi lịch công tác của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm hành chính công và phần mềm một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

## **7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

### **7.1 Mục tiêu chung**

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, tổ chức đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; mở rộng phạm vi xây dựng và áp dụng hệ thống đối với các đơn vị thuộc huyện; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã đạt chuẩn Nông thôn mới; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

### **7.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

- Áp dụng duy trì và cải tiến có hiệu quả HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- 100% thủ tục hành chính được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng.

- 50% UBND cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

#### **b) Đến năm 2030**

- 100% cơ quan UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng và áp dụng HTQLCL duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001;

- Phân đầu 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, 100% các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng.

- 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

### **7.3. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn.

- Triển khai xây dựng mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng; Phối hợp hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương.

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại các đơn vị thuộc huyện, UBND cấp xã, các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ tục thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên cổng dịch vụ công.

- Rà soát quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho cơ quan và quy trình riêng của từng đơn vị đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

## **8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh**

### **8.1 Mục tiêu chung**

Tăng cường các giải pháp thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thành lập doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tăng dần tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước, phân đầu thu ngân sách đạt chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2021-2025 đề ra. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư

nước ngoài, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp trong huyện; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

## **8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

### **a) Đến năm 2025**

- Kêu gọi thu hút tối thiểu 20 dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn;
- Thành lập mới ít nhất 75 doanh nghiệp;
- Phần đầu tỷ lệ đóng góp của Doanh nghiệp vào thu ngân sách của địa phương trên 20% /tổng thu ngân sách trên địa bàn (khoảng 34 tỷ đồng);
- Phần đầu thu ngân sách đạt 170 tỷ đồng (Cục thuế thu 40 tỷ, Chi cục thuế thu 130 tỷ);
- Giao tự chủ tài chính cho 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

### **b) Đến năm 2030**

- Phân đầu tăng tỷ lệ thu hút đầu tư, thành lập mới doanh nghiệp, tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp vào thu ngân sách của địa phương, thu ngân sách trên địa bàn, mức bình quân 10% so với giai đoạn 2021-2025.

## **8.3. Nhiệm vụ**

- Công khai các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương, các quy hoạch ngành, quy hoạch các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, khu đô thị, các dự án về hạ tầng. Kêu gọi, thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, có cam kết chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường, liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tham gia chuỗi giá trị sản xuất. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về thu hút đầu tư.

- Rà soát, tuyên truyền vận động, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, các nhân thành lập mới doanh nghiệp; chú trọng khuyến khích các hợp tác xã, hộ cá thể thành lập doanh nghiệp;

- Triển khai kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách; chú động công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai nộp thuế; công khai minh bạch các chính sách ưu đãi về thuế để mọi người biết để thực hiện; tham mưu thành lập đoàn kiểm tra chống thất thu ngân sách, tổ chức kiểm tra, rà soát truy thu đọng thuế, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch phát triển quỹ đất; Thành lập Đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra chống thất thu ngân sách. Tham mưu tổ chức các hợp, làm việc để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.



## **IV. ĐỀ ÁN/NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2030** (Có Phụ lục kèm theo)

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ huyện đến xã, thị trấn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của huyện và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các chính sách thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của huyện và của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của đơn vị; tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn và hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

**2. Các đơn vị được giao chủ trì** tham mưu các Đề án, nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

### **3. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm của huyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các phòng, ban, đơn vị, xã, thị trấn; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm cho các đơn vị, địa phương.

- Hằng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 gắn với tổng kết Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này vào năm 2030.

#### **4. Phòng Tư pháp**

- Chủ trì tham mưu UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, rà soát, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

#### **5. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện triển khai nội dung liên quan về cải cách thủ tục hành chính; các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001; thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định và kiểm tra việc tuân thủ quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm hành chính công huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ đảm bảo sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **6. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Chủ trì tham mưu đề xuất UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tổng hợp tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của

các phòng, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

### **7. Phòng Văn hóa – Thông tin**

- Chủ trì tham mưu UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn và hằng năm; chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

### **8. Phòng Y tế**

a) Chủ trì tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

### **9. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

### **10. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về đất đai, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **11. Công an huyện**

Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về dân cư, căn cước công dân, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

### **12. Trung tâm Văn hóa – Truyền thông**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

**13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể** phối hợp tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện, tăng cường công tác giám sát trong triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 11671/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Hương Khê về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước huyện giai đoạn 2021-2030)*

| <b>STT</b> | <b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>  | <b>Cơ quan phối hợp</b>                       | <b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>              | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--|---|---|--|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Cải cách thể chế</b>  |   |   |  |                |
| 1          | Phối hợp Sở Tư pháp trong việc xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương                | Phòng Tư pháp   | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Quý IV/2023  |                |
| 2          | Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện, các xã, thị trấn giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028. | Phòng Tư pháp   | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn | Quý I/ 2029  |                |
| <b>II</b>  | <b>Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>   |   |   |  |                |
| 1          | Thực hiện, triển khai Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn                                    | Văn phòng HĐND và UBND huyện  | Phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn           | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương, tỉnh |                |
| 2          | Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về         | Phòng Tư pháp; Công an huyện; Chi cục Thuế KV Hương Khê - Vũ Quang; | Văn phòng HĐND và UBND huyện,                 | Thực hiện theo lộ trình Đề án của Trung ương, tỉnh |                |

| <b>STT</b> | <b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>   | <b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b>                    | <b>Ghi chú</b>  |
|------------|--|--|---|--|---|
|            | hộ tịch, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế   | Bảo hiểm Xã hội huyện;<br>Văn phòng ĐK Đất đai<br>KV-Hương Khê - Vũ<br>Quang | Trung tâm HCC<br>huyện, Phòng,<br>ngành, UBND các<br>xã, thị trấn                                     |  |   |
| 3          | Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”                  | Phòng Y tế   | Văn phòng HĐND<br>và UBND huyện,<br>Trung tâm HCC<br>huyện, Phòng,<br>ngành, UBND các<br>xã, thị trấn | Thực hiện theo lộ<br>trình Đề án của<br>Trung ương, tỉnh |   |
| 4          | Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”              | Phòng Giáo dục và Đào<br>tạo   | Văn phòng HĐND<br>và UBND huyện,<br>Trung tâm HCC<br>huyện, Phòng,<br>ngành, UBND các<br>xã, thị trấn | Thực hiện theo lộ<br>trình Đề án của<br>Trung ương, tỉnh |   |
| <b>III</b> | <b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>   |  |   |  |   |
| 1          | Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 | Phòng Nội vụ   | Các phòng, ban,<br>đơn vị; UBND các<br>xã, thị trấn   | Quý IV/2023  | Nếu Trung ương,<br>UBND tỉnh chỉ<br>đạo sớm hơn thì<br>thực hiện theo lộ<br>trình |
| 2          | Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030                    | Phòng Nội vụ   | Các phòng, ban,<br>đơn vị; UBND các<br>xã, thị trấn   | Quý IV/2023  |   |

| STT       | Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm  | Cơ quan chủ trì            | Cơ quan phối hợp  | Thời gian hoàn thành (quý/năm) | Ghi chú |
|-----------|--|----------------------------|---|--------------------------------|---------|
| <b>IV</b> | <b>Cải cách chế độ công vụ</b>   |                            |   |                                |         |
| 1         | Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã   | UBND huyện                 | Phòng Nội vụ;<br>UBND các xã, thị                         | Quý IV/2022                    |         |
| 2         | Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện   | Phòng Nội vụ               | Các phòng ban,<br>đơn vị, trường học,<br>UBND các xã, thị | Quý IV/2022                    |         |
| <b>V</b>  | <b>Cải cách tài chính công</b>   |                            |   |                                |         |
| 1         | Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của thị xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Phòng, ban;<br>UBND các xã, thị                           | Quý IV/2025                    |         |
| <b>VI</b> | <b>Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>  |                            |   |                                |         |
| 1         | Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành   | Phòng VH TT                | Sở TTTT; các cơ quan liên quan                            | Hàng năm                       |         |
| 2         | Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn   | Phòng VH TT                | Các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn           | Hàng năm                       |         |

| <b>STT</b> | <b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>                       | <b>Cơ quan phối hợp</b>                           | <b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--|--|---|---------------------------------------|----------------|
| 3          | Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể            | Phòng VH TT                                  | Các cơ quan liên quan                             | 2022-2025                             |                |
| 4          | Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.                          | Phòng VH TT                                  | Trung tâm Hành chính công ; UBND các xã, thị trấn | 2021-2023                             |                |
| 5          | Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn   | Văn phòng HĐND – UBND; UBND các xã, thị trấn | Phòng VH TT                                       | 2022-2025                             |                |
| 6          | Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại các xã, thị trấn.  | Văn phòng HĐND - UBND, Phòng VH TT           | UBND các xã, thị trấn                             | 2023 - 2025                           |                |
| 7          | Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc            | Văn phòng HĐND - UBND                        | Phòng VH TT                                       | 2022-2025                             |                |
| 8          | Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các xã, thị trấn  | UBND cấp huyện                               | UBND các xã, thị trấn                             | 2022 - 2023                           |                |
| <b>VII</b> | <b>Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001</b>   |  |   |                                       |                |
| 1          | Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Cơ | Văn phòng HĐND và UBND huyện                 | Văn phòng HĐND và UBND huyện,                     | Hàng năm                              |                |



| STT | Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp  | Thời gian hoàn thành (quý/năm)         | Ghi chú                |
|-----|--|------------------------------|---|--|------------------------|
|     | quan UBND và các xã, thị trấn.   |                              | Trung tâm HCC huyện, Phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn            |  |                        |
| 2   | Triển khai Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử) tại Cơ quan UBND huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới.  | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ngành có liên quan; UBND cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới. | Quý IV/2030                            |                        |
| 3   | Triển khai xây dựng 1- 2 mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương  | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Đơn vị được lựa chọn thí điểm                                       | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh |                        |
| 4   | Rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Phòng, đơn vị, UBND cấp xã  | Quý IV/2030                            | Thực hiện thường xuyên |

| <b>STT</b>  | <b>Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>                       | <b>Thời gian hoàn thành (quý/năm)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------|--|------------------------|---|---------------------------------------|----------------|
| <b>VIII</b> | <b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>  |                        |   |                                       |                |
| 1           | Đề án đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025  | Phòng Nội vụ           | Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý I/2022                            |                |
| 2           | Đổi mới công tác đánh giá, thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước. | Phòng Nội vụ           | Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Quý II/2023                           |                |

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**